TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỂU CẦN** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HS-ST
Ngày 24-01-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thạch Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trang Thị Cẩm Nhuần

Bà Đinh Thị Thúy Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Quyên – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tuấn V, sinh ngày 16/10/1990, tại huyện Tiểu C, tỉnh T. Nơi cư trú ấp An C, xã Tân H, huyện T, tỉnh T; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hoá: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị H (đã chết); bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 31/5/2021 bị Công an huyện Tiểu Cần ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 750.000 đồng Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 22/10/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Minh Th, sinh ngày 10/4/1995, tại huyện Càng L, tỉnh T. Nơi cư trú ấp s, xã Mỹ C, huyện Càng L, tỉnh T; Nghề nghiệp: mua bán; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Ú sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị Thúy O, sinh năm 1974; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 22/01/2020 bị Công an thị trấn Càng Long ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với số tiền 1.500.000 đồng. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ

ngày 21/10/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại*:

1. Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1964; Địa chỉ: ấp Ch, xã Hiếu T, huyện Tiểu C, tỉnh T (vắng mặt, có lý do).

2. Bà Huỳnh Thị Tuyết E, sinh năm 1966; Địa chỉ: ấp Ch, xã Hiếu T, huyện Tiểu C, tỉnh T (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Văn Ú, sinh năm 1974; Địa chỉ: ấp s, xã Mỹ C, huyện Càng L, tỉnh T (có mặt).

2. Chị Nguyễn Kim Ng, sinh năm 2000; Địa chỉ: ấp s, xã Mỹ C, huyện Càng L, tỉnh T (có mặt).

3. Chị Trần Thị Nhân H, sinh năm 1985; Địa chỉ: ấp Kinh X, xã Hiếu T, huyện Tiểu C, tỉnh T (vắng mặt, có lý do).

- *Người làm chứng*:

1. Ông Phạm Quốc T, sinh năm 1964; Địa chỉ: ấp Tân Đ, xã Hiếu T, huyện Tiểu C, tỉnh T. (vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Chí Ng, sinh năm 1990; Địa chỉ: kh, ph, thành phố Trà V, tỉnh T (vắng mặt)

3. Ông Huỳnh Chí Th, sinh năm 1979; Địa chỉ: ấp Sâm B, xã Lương H, huyện Châu Th, tỉnh T (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Tuấn V và bị cáo Nguyễn Minh Th có quen biết với nhau từ trước nên vào khoảng 10 giờ ngày 29/5/2021 bị cáo V và bị cáo Th gặp nhau tại thành phố Trà V và rủ nhau đi uống nước. Trong lúc uống nước nói chuyện với nhau, bị cáo V hỏi bị cáo Th "Đi kiếm tiền không?", bị cáo Th hiểu được bị cáo V hỏi để rủ bị cáo Th đi trộm cắp tài sản nên bị cáo Th trả lời đồng ý. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, bị cáo Th điều khiển xe mô tô, hiệu Suzuki, loại Smash Revo, màu đỏ đen, biển kiểm soát 84B1-857.22 do bị cáo Th đứng tên chủ sở hữu, chở bị cáo V trên Quốc lộ 60 từ thành phố Trà V về hướng thị trấn Tiểu C. Khi bị cáo Th chở bị cáo V đến ấp Ch, xã Hiếu T, huyện Tiểu C, tỉnh T, phát hiện bên tay trái theo hướng đi có 01 (một) căn nhà của ông Nguyễn Văn Th, và bà Huỳnh Thị Tuyết E, lúc đó, bị cáo V kêu bị cáo Th ghé vào căn nhà trên, bị cáo Th dựng xe cất giấu vào bụi cây phía trước, bị cáo Th thấy căn nhà trên không có người ở và cửa rào không khóa. Khi đó, bị cáo V đi vào trước, bị cáo Th theo sau, bị cáo Th nhìn thấy bên trong căn nhà có nhiều cửa nhôm, hai bị cáo quan sát không có ai, bị cáo V nhặt một đoạn cây gỗ để cạy nhưng không được nên bị cáo Th ra xe lấy 01 (một) cây kiềm và 01 (một) cây vít, đi vào cùng bị cáo V tháo gỡ, lấy trộm được 01 (một) cánh cửa phòng và 01 (một) cánh cửa nhà vệ sinh, đều bằng nhôm. Sau khi lấy trộm, mỗi bị cáo ôm một cánh cửa ra xe mô tô, bị cáo Th điều khiển

xe chở bị cáo V ngồi sau ôm hai cánh cửa chạy về hướng thành phố Trà V. Khi đến vựa ve chai của chị Trần Thị Nhân H, bị cáo V và bị cáo Th gặp chị H nhưng chị H không mua phần kính nên bị cáo V và bị cáo Th tháo kính bỏ và chị H chỉ cân khuôn nhôm, được số tiền 185.000 đồng, cả hai chia nhau số tiền rồi đến ph, thành phố Trà V mua ma túy sử dụng.

Sau khi sử dụng ma túy xong, bị cáo V nói với bị cáo Th "Dưới căn nhà đó còn mấy cánh cửa lấy nữa không?", bị cáo Th trả lời "Ừ, đi thì đi", bị cáo Th tiếp tục lấy xe mô tô trên chở bị cáo V quay lại nhà bà Tuyết E tiếp tục dùng kiềm và vít tháo gỡ lấy trộm được 02 (hai) cánh cửa phòng, bằng nhôm rồi chở đến vựa ve chai bán cho chị H, được số tiền 160.000 đồng, cả hai chia nhau số tiền trên, sau đó bị cáo Th chở bị cáo V qua khỏi cổng chào của huyện Tiểu C thuộc ấp Kinh X, xã Hiếu T, hai bị cáo ghé vào quán ăn. Sau khi ăn xong, bị cáo V nói với bị cáo Th "Lấy tiếp nữa không?", bị cáo Th hỏi "Lấy được không?", bị cáo V nói "lấy 02 cánh cửa nữa rồi về luôn" thì bị cáo Th đồng ý nên bị cáo V và bị cáo Th quay lại nhà bà Tuyết E lấy trộm thêm 01 (một) cánh cửa nhà sau và 01 (một) cánh cửa nhà vệ sinh, đều bằng nhôm rồi tiếp tục chở đến vựa ve chai của chị H, bán được số tiền 175.000 đồng, cả hai chia nhau số tiền, rồi bị cáo Th chở bị cáo V lên thành phố Trà V.

Ngoài ra, bị cáo V và bị cáo Th còn thực hiện các vụ trộm sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 12 giờ ngày 30/5/2021 bị cáo V và bị cáo Th gặp nhau tại thành phố Trà V, bị cáo V hỏi bị cáo Th "Đi nữa hôn?", bị cáo Th hỏi đi đâu, bị cáo V trả lời "Đi xuống nhà hôm qua", bị cáo Th hiểu bị cáo V tiếp tục rủ bị cáo Th đi lấy trộm tài sản và bị cáo Th đồng ý nên bị cáo Th sử dụng xe mô tô, biển kiểm soát 84B1-857.22 chở bị cáo V đến nhà bà Tuyết E, bị cáo V và bị cáo Th dùng kiềm và vít lấy trộm được 06 (sáu) khuôn bảo vệ cửa sổ, bằng nhôm, rồi đem bán cho chị H được số tiền 230.000 đồng, cả hai bị cáo chia nhau số tiền, rồi bị cáo Th chở bị cáo V về thành phố Trà V.

Vụ thứ hai: Khoảng 11 giờ ngày 31/5/2021 bị cáo V và bị cáo Th gặp nhau tại thành phố Trà V, bị cáo V tiếp tục rủ bị cáo Th đi lấy trộm tài sản thì bị cáo Th đồng ý nên bị cáo Th điều khiển xe mô tô, hiệu Yamaha, kiểu Sirius, màu trắng đen, biển kiểm soát 84B1-698.75 do bị cáo Th mượn của chị Nguyễn Kim Ng, bị cáo Th chở bị cáo V đến nhà bà Tuyết E. Khi đó, bị cáo Th dựng xe chờ bên ngoài, còn bị cáo V vào nhà dùng tay tháo gỡ, lấy trộm 02 (hai) cánh cửa cái, bằng nhôm, rồi đem ra ngoài cùng với bị cáo Th chở đem bán cho chị H được số tiền 217.000 đồng, cả hai bị cáo chia nhau số tiền trên để tiêu xài.

Riêng bị cáo Nguyễn Tuấn V còn thực hiện thêm một vụ trộm cắp tài sản: Vào khoảng 06 giờ ngày 01/6/2021, bị cáo V từ nhà đến thị trấn Tiểu C rồi thuê xe ôm chở lên thành phố Trà V. Khi đến nhà bà Tuyết E, bị cáo V kêu xe ôm dừng lại cho bị cáo đi vệ sinh, rồi bị cáo V một mình vào trong nhà bà Tuyết E, lấy trộm 01 (một) khuôn bảo vệ cửa sổ, bằng nhôm, rồi lên xe điều khiển về hướng thành phố Trà V để tìm chỗ bán. Khi đó, gia đình bà Tuyết E phát hiện bị mất trộm tài sản nên đã điện thoại thông báo cho con ruột là anh Nguyễn Chí Ng và anh Huỳnh Chí Th biết nên anh Ng và anh

Th ra Quốc lộ 60 thuộc ấp Sâm B, xã Lương H, huyện Châu Th, tỉnh T để đón chặn thì phát hiện bị cáo V đang ngồi sau xe, cầm 01 (một) khuôn bảo vệ cửa sổ đi từ hướng huyện Tiểu C lên thành phố Trà V nên anh Ng và anh Th chặn lại rồi trình báo Công an xã Hiếu Tử. Riêng người đàn ông chạy xe ôm quay đầu xe chạy về hướng huyện Tiểu C. Đồng thời bà Huỳnh Thị Tuyết E đã đến Công an xã Hiếu Tử trình báo vụ việc.

Vật chứng thu giữ gồm có:

Công an xã Hiếu Tử thu giữ 01 (một) khuôn nhôm tròn, thanh ngang vuông bảo vệ cửa sổ, hiệu In Khua, các thanh nhôm bị gãy, đứt rời.

Chị Trần Thị Nhân H giao nộp 06 (sáu) khuôn nhôm tròn, thanh ngang vuông bảo vệ cửa sổ, hiệu In khua, bị nứt gãy nhiều vị trí, trong đó có 01 (một) khuôn đã bị đứt rời làm hai phần. Riêng 08 (tám) cánh cửa, chị H đã bán lại nên cơ quan Công an không thu giữ được.

Bị cáo Th giao nộp 01 (một) xe mô tô, hiệu Suzuki, loại Smash Revo, màu đỏ đen, biển kiểm soát 84B1-857.22, có số máy E456121441 và số khung RLSBE4DW0B0103321, đã qua sử dụng.

Nguyễn Kim Ng giao nộp 01 (một) xe mô tô, hiệu Yamaha, kiểu Sirius, màu trắng đen, biển kiểm soát 84B1-698.75, có số máy 5C64101670 và số khung C6409Y101667, đã qua sử dụng.

Đối với cây kiềm và cây vít, bị cáo Th đã vứt bỏ, cơ quan Công an không thu giữ được để xử lý.

Qua làm việc, bị cáo V và bị cáo Th đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của ông Th và bà Tuyết E như đã nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 22 ngày 13/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tiểu Cần kết luận:

Giá trị 01m^2 nhôm, hiệu In khua (nhôm Đài Loan) nhôm lá kính (kính trơn) đã gia công thành phẩm theo giá thị trường ngày 29/5/2021 có giá 1.800.000 đồng/m^2.

Khối lượng: 03 (ba) cánh cửa phòng ngang 0,75 mét x cao 2,15 mét, là 4,84 m^2 và 01 (một) cánh cửa nhà sau ngang 0,94 mét x cao 2,18 mét là 2,05 m^2.

Thành tiền 6,89 m^2 x 1.800.000 đồng/m^2 = 12.402.000 đồng, giá trị còn lại 30%, thành tiền là: 3.720.600 đồng.

Giá trị 01m^2 nhôm, hiệu In khua (nhôm Đài Loan) nhôm loại cửa nhôm khung lá đã gia công thành phẩm theo giá thị trường ngày 29/5/2021 có giá 1.700.000 đồng/m^2.

Khối lượng: 02 (hai) cánh cửa phòng vệ sinh ngang 0,81 mét x cao 2,15 mét, là 3,4 m^2.

Thành tiền 3,4 m^2 x 1.700.000 đồng/m^2 = 5.780.000 đồng, giá trị còn lại 30%, thành tiền là: 1.734.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị mất trộm vào ngày 29/5/2021 là 5.454.600 đồng.

Giá trị 01m^2 khuôn nhôm tròn, thanh ngang vuông bảo vệ cửa sổ, hiệu In khua theo giá thị trường ngày 30/5/2021 có giá 550.000 đồng/m^2.

Khối lượng: 06 (sáu) khuôn nhôm tròn, thanh ngang vuông, ngang 1,6 mét x cao 1,2 mét, là 11,52 m^2.

Thành tiền 11,52 m^2 x 550.000 đồng/m^2 = 6.336.000 đồng, giá trị còn lại 30%, thành tiền là: 1.900.800 đồng.

Giá trị 01m^2 nhôm, hiệu In khua (nhôm Đài Loan) nhôm lá kính (kính trơn) đã gia công thành phẩm theo giá thị trường ngày 31/5/2021 có giá 1.800.000 đồng/m^2.

Khối lượng: 02 (hai) khuôn nhôm, ngang 0,53 mét x cao 2,15 mét, là 2,28 m^2.

Thành tiền 2,28 m^2 x 1.800.000 đồng/m^2 = 4.104.000 đồng, giá trị còn lại 30%, thành tiền là: 1.231.200 đồng.

Giá trị 01m^2 khuôn nhôm tròn, thanh ngang vuông bảo vệ cửa sổ, hiệu In khua theo giá thị trường ngày 01/6/2021 có giá 550.000 đồng/m^2.

Khối lượng: 01 (một) khuôn nhôm tròn, thanh ngang vuông bảo vệ cửa sổ, ngang 1,6 mét x cao 1,2 mét, là 1,92 m^2.

Thành tiền 1,92 m^2 x 550.000 đồng = 1.056.000 đồng, giá trị còn lại 30%, thành tiền là: 316.800 đồng.

Như vậy, với tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt vào ngày 29/5/2021 là 5.454.600 đồng, nên hành vi của bị cáo V và bị cáo Th đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKS-HS ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn V và bị cáo Nguyễn Minh Th về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận bản cáo trạng, xác định hành vi phạm tội của các bị cáo là đúng, các bị cáo không bổ sung thêm nội dung bản cáo trạng.

Người bị hại bà Huỳnh Thị Tuyết E không yêu cầu định giá lại tài sản bị mất trộm mà yêu cầu được nhận lại số tài sản mà cơ quan điều tra thu giữ được đồng thời yêu cầu bị cáo V và bị cáo Th phải bồi thường khắc phục chi phí thay, mua lại cửa là 30.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Ú trình bày: 01 (một) xe mô tô, hiệu Suzuki, loại Smash Revo, màu đỏ đen, biển kiểm soát 84B1-857.22 do bị cáo Nguyễn Minh Th đứng tên quyền sở hữu là tài sản của ông, ông nhờ Th đứng tên giúp, nay ông yêu cầu được nhận lại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Kim Ng trình bày: chị đã nhận lại xe 01 (một) xe mô tô, hiệu Yamaha, kiểu Sirius, màu trắng đen, biển kiểm soát 84B1-698.75 do chị đứng tên quyền sở hữu, nay chị không có yêu cầu gì.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn V và Nguyễn Minh Th phạm tội trộm cắp tài sản, sau khi phân tích các chứng cứ buộc tội, tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; 50; 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn V từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù thời hạn tù được tính kể từ ngày 22/10/2021; xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Th 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù Thời hạn tù được tính kể từ ngày 21/10/2021.

Đối với Trần Thị Nhân H không biết các bị cáo đem bán tài sản do trộm cắp mà có nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với Nguyễn Kim Ng không biết bị cáo Th sử dụng xe mô tô của mình cùng bị cáo V để làm phương tiện phạm tội nên không đặt ra xử lý.

Đối với người bán ma túy, các bị cáo khai mua ma túy tại ph, thành phố Trà V nhưng không rõ lai lịch và địa chỉ cụ thể nên chưa đủ cơ sở để xử lý.

Về xử lý vật chứng: cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu Cần ra Quyết định trả cho chị Nguyễn Kim Ng 01 (một) xe mô tô, hiệu Yamaha, kiểu Sirius, màu trắng đen, biển kiểm soát 84B1-698.75, có số máy 5C64101670 và số khung C6409Y101667, đã qua sử dụng đúng theo quy định của pháp luật nên không đặt ra xem xét để giải quyết.

Đối với cây kiềm; cây vít và 08 cánh cửa, cơ quan Công an không thu giữ được nên không đặt ra để xử lý.

Đối với yêu cầu của ông Ú yêu cầu nhận lại một xe mô tô hiệu Suzuki, loại Smash Revo, màu đỏ đen, biển kiểm soát 84B1-857.22, xét thấy đây là xe của bị cáo đứng tên chủ sử dụng dùng để thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy đề nghị áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô, hiệu Suzuki, loại Smash Revo, màu đỏ đen, biển kiểm soát 84B1-857.22, có số máy E456121441 và số khung RLSBE4DW0B0103321, đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bà Huỳnh Thị Tuyết E không yêu cầu định giá lại tài sản bị mất trộm mà yêu cầu được nhận lại số tài sản mà cơ quan điều tra thu giữ được đồng thời yêu cầu bị cáo V và bị cáo Th phải bồi thường khắc phục chi phí thay, mua lại cửa là 30.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo V và bị cáo Th thống nhất bồi thường cho bị hại số tiền bằng 30.000.000 đồng. Xét thấy đây là sự tự nguyện của các bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo.

Về án phí sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Tuấn V và bị cáo Nguyễn Minh Th phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo thừa nhận hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị hại ông Nguyễn Văn Th và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị Nhân H đều có đơn xin xét xử vắng mặt, người làm chứng ông Phạm Quốc T, anh Nguyễn Chí Ng và ông Huỳnh Chí Th đều vắng mặt tại phiên tòa tuy nhiên trước đó đã có lời khai tại cơ quan điều tra. Căn cứ vào Điều 292 và 293 Bộ luật tố tụng Hình sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của bị hại mà thực hiện hành vi lén lút nhằm chiếm đoạt tài sản của bị hại, tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt ngày 29/5/2021 có giá trị là 5.454.600.000 đồng, với giá trị thiệt hại trên đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn V và bị cáo Nguyễn Minh Th về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, đều đúng quy định của pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[4]. Xét tính chất mức độ hành vi của các bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền được bảo vệ về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Các bị cáo đều đã thành niên đều có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng do lười lao động, thích hưởng thụ, nên đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Mặc dù các bị cáo không có tiền án tiền sự, nhưng các bị cáo có nhân thân xấu, bị

cáo Nguyễn Tuấn V có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, còn bị cáo Nguyễn Minh Th đã từng bị Công an thị trấn Càng Long ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, cần thiết phải xử phạt các bị cáo với mức án tù nghiêm khắc thì mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5]. Về tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hành vi của các bị cáo thực hiện vào ngày 19/5/2021 đã được khởi tố nên các lần trộm cắp tài sản vào ngày 30/5/2021; 31/5/2021 và ngày 01/6/2021 chỉ tính giá trị tài sản và số lần chiếm đoạt, đồng thời các lần trộm cắp tài sản của ngày 30/5/2021; 31/5/2021 và ngày 01/6/2021 không đủ định lượng nên không xem xét tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên nên không áp dụng tình tiết tăng nặng cho các bị cáo.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo Th có ông ngoại là ông Nguyễn Văn E được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất, Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng và ông nội là ông Nguyễn Văn Th được tặng thưởng huân chương chiến sĩ giải phóng hạng nhì. Đây là những tình tiết để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ phù hợp với các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại Nguyễn Văn Th và Huỳnh Thị Tuyết E không đồng ý bồi thường bằng số tiền theo kết luận định giá tài sản mà yêu cầu bị cáo V và bị cáo Th trả lại hiện trạng ban đầu cho các bị hại. Tại phiên tòa bà Huỳnh Thị Tuyết E không yêu cầu định giá lại tài sản bị mất trộm mà yêu cầu được nhận lại số tài sản mà cơ quan điều tra thu giữ được đồng thời yêu cầu bị cáo V và bị cáo Th phải bồi thường khắc phục chi phí thay, mua lại cửa là 30.000.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thống nhất bồi thường cho bị hại số tiền bằng 30.000.000 đồng xét thấy đây là sự tự nguyện của các bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với chị Trần Thị Nhân H không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét để giải quyết.

[8]. Về xử lý vật chứng: cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu Cần ra Quyết định trả cho chị Nguyễn Kim Ng 01 (một) xe mô tô, hiệu Yamaha, kiểu Sirius, màu trắng đen, biển kiểm soát 84B1-698.75, có số máy 5C64101670 và số khung C6409Y101667, đã qua sử dụng đúng theo quy định của pháp luật nên không đặt ra xem xét để giải quyết

Đối với cây kiềm, cây vít của bị cáo Th và 08 cánh cửa cơ quan Công an không thu giữ được nên không đặt ra để xử lý.

Đối với yêu cầu của ông Út yêu cầu nhận lại một xe mô tô hiệu Suzuki, loại Smash Revo, màu đỏ đen, biển kiểm soát 84B1-857.22, xét thấy đây là xe của bị cáo

đứng tên chủ sở hữu sử dụng dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô, hiệu Suzuki, loại Smash Revo, màu đỏ đen, biển kiểm soát 84B1-857.22, có số máy E456121441 và số khung RLSBE4DW0B0103321, đã qua sử dụng.

Đối với Trần Thị Nhân H không biết các bị cáo đem bán tài sản do trộm cắp mà có nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với Nguyễn Kim Ng không biết bị cáo Th sử dụng xe mô tô của mình cùng bị cáo V để làm phương tiện phạm tội nên không đặt ra xử lý.

Đối với người bán ma túy, các bị cáo khai mua ma túy tại ph, thành phố Trà V nhưng không rõ lai lịch và địa chỉ cụ thể nên chưa đủ cơ sở để xử lý.

[9] *Về án phí:* Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn V và bị cáo Nguyễn Minh Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn V và bị cáo Nguyễn Minh Th phạm tội "*Trộm cắp tài sản* ".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; 50; 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tuấn V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày 22/10/2021; xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Th 01 (một) năm tù thời hạn tù được tính kể từ ngày 21/10/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 584, 585, 586, 587 và 589 Bộ luật dân sự. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Tuấn V và bị cáo Nguyễn Minh Th đồng ý bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Văn Th và bà Huỳnh Thị Tuyết E số tiền 30.000.000 đồng chi phí bồi thường khắc phục, thay, mua lại cửa.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn Ú yêu cầu được nhận lại 01 (một) xe mô tô, hiệu Suzuki, loại Smash Revo, màu đỏ đen, biển kiểm soát 84B1-857.22, có số máy E456121441 và số khung RLSBE4DW0B0103321, đã qua sử dụng.

Đối với chị Trần Thị Nhân H không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét để giải quyết.

Về xử lý vật chứng: cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu Cần ra Quyết định trả cho Nguyễn Kim Ng 01 (một) xe mô tô, hiệu Yamaha, kiểu Sirius, màu trắng đen, biển kiểm soát 84B1-698.75, có số máy 5C64101670 và số khung C6409Y101667, đã qua sử dụng đúng theo quy định của pháp luật nên không đặt ra xem xét để giải quyết

Đối với cây kiềm, cây vít của bị cáo Th và 08 cánh cửa, cơ quan Công an không thu giữ được nên không đặt ra để xử lý.

Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô, hiệu Suzuki, loại Smash Revo, màu đỏ đen, biển kiểm soát 84B1-857.22, có số máy E456121441 và số khung RLSBE4DW0B0103321, đã qua sử dụng.

Trả lại cho bà Huỳnh Thị Tuyết E và ông Nguyễn Văn Th 07 (bảy) khuôn nhôm tròn, thanh ngang vuông bảo vệ cửa sổ, hiệu In khua (trong đó: 01 (một) khuôn nhôm tròn thanh ngang vuông bảo vệ cửa sổ, hiệu In khua, các thanh nhôm bị gãy, đứt rời; 06 (sáu) khuôn nhôm tròn thanh ngang vuông bảo vệ cửa sổ, hiệu In khua, bị gãy nhiều vị trí, trong đó có 01 (một) khuôn đã bị đứt rời làm hai phần).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23; Điều 26 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn V và bị cáo Nguyễn Minh Th phải liên đới chịu 1.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản bản được niêm yết công khai tại nơi cư trú để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 , 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Trà Vinh;
- Sở tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tiểu Cần;
- Nhà tạm giữ Công an Thành phố Trà Vinh;
- UBND xã Tân Hòa , huyện Tiểu Cần;
- UBND xã Mỹ Cẩm, huyện càng Long;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thạch Thị Thu Hiền